ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP RA NƯỚC NGOÀI CỦA ẤN ĐỘ: THỰC TRẠNG VÀ TRIỂN VỌNG ĐẾN NĂM 2030

©2026 Tạp chí Khoa học Intracom
Số 2(2) tháng 6-2026
p-ISSN 3126-2708
https://intracomuni.edu.vn/

India's outward foreign direct investment: Current situation and outlook to 2030

Nguyễn Văn Linh*

Ngày nhận bài: 15/01/2026, ngày gửi phản biện: 16/3/2026, ngày duyệt đăng: 26/4/2026

Tóm tắt

Bài viết phân tích thực trạng xu hướng, cơ cấu và phân bố địa lý của đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (OFDI) của Ấn Độ trong những năm gần đây, trên cơ sở các khung lý thuyết về quốc tế hóa doanh nghiệp, đầu tư chiến lược và thể chế. Kết quả cho thấy OFDI của Ấn Độ đã chuyển dịch rõ rệt từ đầu tư mang tính mở rộng thị trường sang đầu tư có định hướng chiến lược, tập trung vào các ngành thâm dụng tri thức như dịch vụ tài chính - kinh doanh, công nghệ và chế tạo. Hình thức đầu tư cũng dịch chuyển từ bảo lãnh sang góp vốn và cho vay, phản ánh xu hướng gia tăng kiểm soát và gắn kết dài hạn với thị trường tiếp nhận. Về không gian, OFDI tập trung chủ yếu vào châu Á, châu Âu và Bắc Mỹ, với các trung tâm tài chính và công nghệ như Singapore và Hoa Kỳ giữ vai trò nổi bật. Trên cơ sở đó, bài viết đánh giá triển vọng OFDI của Ấn Độ đến năm 2030 theo hướng chọn lọc, giá trị gia tăng cao và gắn với đổi mới sáng tạo, đồng thời rút ra một số hàm ý cho Việt Nam trong thu hút và tận dụng hiệu quả dòng vốn OFDI từ Ấn Độ.

Từ khóa

Ấn Độ, đầu tư chiến lược, đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (OFDI), triển vọng 2030, Việt Nam.

Abstract

This article examines recent trends, sectoral structure, and geographical distribution of India's outward foreign direct investment (OFDI) within the theoretical frameworks of firm internationalization, strategic investment, and institutional economics. The findings indicate a clear shift in India's OFDI from market-seeking expansion toward strategically oriented investment, with increasing concentration in knowledge-intensive sectors such as financial and business services, technology, and manufacturing. Investment modalities have likewise evolved from risk-mitigating guarantees toward equity participation and intercompany lending, reflecting a growing emphasis on ownership control and long-term

* Thạc sĩ, Viện Nghiên cứu Nam Á, Tây Á và Châu Phi; Email: linhnv.vass@gmail.com; ORCID: https://orcid.org/0009-0005-9179-0443

engagement in host markets. Spatially, India's OFDI is predominantly concentrated in Asia, Europe, and North America, with major financial and technological hubs, most notably Singapore and the United States, playing leading roles. On this basis, the article assesses India's OFDI outlook to 2030, highlighting a trajectory toward more selective, high-value-added, and innovation-driven investments, and draws policy implications for Vietnam in attracting and effectively leveraging OFDI from India.

Keywords

India, Outward foreign direct investment (OFDI), Strategic investment, Vietnam, 2030 outlook.

1. Giới thiệu

Trong tiến trình toàn cầu hóa, đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (Outward Foreign Direct Investment - OFDI) truyền thống chủ yếu được xem là kênh chuyển dịch vốn, công nghệ và tri thức quản trị từ các nền kinh tế phát triển sang các nền kinh tế đang phát triển. Tuy nhiên, hơn hai thập niên gần đây đã chứng kiến sự chuyển dịch đáng kể của dòng vốn đầu tư quốc tế, khi nhiều nền kinh tế mới nổi, đặc biệt là Ấn Độ, ngày càng trở thành những chủ thể tích cực của OFDI. Trong bối cảnh đó, Ấn Độ không chỉ nổi lên như một trung tâm kinh tế năng động của khu vực mà còn là một trong những đối tác chiến lược toàn diện quan trọng của Việt Nam, với quan hệ hợp tác ngày càng được mở rộng trên nhiều lĩnh vực, từ kinh tế, thương mại đến công nghệ và đổi mới sáng tạo. Từ góc độ này, việc nghiên cứu xu hướng và đặc điểm OFDI của Ấn Độ trở nên có ý nghĩa cả về mặt học thuật và thực tiễn đối với Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh định hướng thu hút dòng vốn đầu tư chất lượng cao và tăng cường liên kết với các nền kinh tế mới nổi. Xu hướng này phản ánh mức độ hội nhập ngày càng sâu rộng hơn của Ấn Độ vào nền kinh tế toàn cầu, đồng thời cho thấy sự chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng dựa trên đổi mới sáng tạo và năng lực cạnh tranh dài hạn.

Thông qua các thương vụ mua bán - sáp nhập và liên minh chiến lược, OFDI của Ấn Độ dần vượt ra khỏi vai trò của một dòng vốn tài chính thuần túy để trở thành công cụ chiến lược nhằm tiếp cận công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực quản trị và củng cố vị thế cạnh tranh quốc tế. OFDI có tác động cải thiện hiệu quả quản trị và thúc đẩy các dòng lan tỏa tri thức ngược từ quốc gia tiếp nhận đầu tư (Ketan Reddy et al., 2022), qua đó gắn kết các doanh nghiệp Ấn Độ với các mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu. Bên cạnh đó, cơ cấu ngành và phân bố không gian của OFDI cho thấy định hướng chiến lược rõ nét vào các ngành thâm dụng tri thức và các nền kinh tế có trình độ công nghệ cao, nổi bật là dịch vụ tài chính và dịch vụ kinh doanh, trong khi động cơ tìm kiếm tài nguyên vẫn hiện diện tại các khu vực đang phát triển. Đồng thời, chất lượng thể chế và tiêu chuẩn quản trị của quốc gia tiếp nhận đầu tư ngày càng trở thành yếu tố quan trọng chi phối quyết định địa điểm đầu tư của doanh nghiệp (Sonam Singh, Swami Prasad Saxena, 2025).

Trên cơ sở đó, bài viết phân tích xu hướng và sự vận động của đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Ấn Độ trong thập niên gần đây, tập trung vào cơ cấu ngành, hình thức tài chính và phân bố địa lý của dòng vốn OFDI. Qua đó, đánh giá triển vọng tình hình OFDI của Ấn Độ đến năm 2030 và đưa ra một số hàm ý cho Việt Nam.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

OFDI của các nền kinh tế mới nổi được giải thích dựa trên nhiều khung lý thuyết trong kinh tế học quốc tế và nghiên cứu doanh nghiệp đa quốc gia. Trong đó, lý thuyết chiết trung (Ownership Location Internalization - OLI) của Dunning được xem là nền tảng quan trọng để phân tích động cơ và hình thức đầu tư ra nước ngoài của doanh nghiệp. Theo lý thuyết này, doanh nghiệp thực hiện OFDI khi đồng thời có lợi thế sở hữu, nhận thấy lợi thế địa điểm tại quốc gia tiếp nhận đầu tư và có động cơ nội bộ hóa hoạt động nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh tế (John H. Dunning, 1988; 2000). Đối với các doanh nghiệp Ấn Độ, khung OLI cho thấy sự chuyển dịch từ động cơ tìm kiếm thị trường và tài nguyên sang động cơ tìm kiếm tri thức, công nghệ và năng lực quản trị.

Bổ trợ cho cách tiếp cận OLI, lý thuyết đầu tư chiến lược và học hỏi thông qua quốc tế hóa nhấn mạnh vai trò của OFDI như một công cụ giúp doanh nghiệp tiếp cận các nguồn tri thức tiên tiến, mở rộng mạng lưới đổi mới sáng tạo và tích lũy năng lực cạnh tranh dài hạn (Yadong Lou, Rosalie L. Tung, 2007). Theo hướng tiếp cận này, OFDI không chỉ là kết quả của năng lực sẵn có mà còn là phương tiện để doanh nghiệp từ các nền kinh tế mới nổi "bắt kịp" về công nghệ thông qua các dòng lan tỏa tri thức ngược từ quốc gia tiếp nhận đầu tư.

Bên cạnh đó, các lý thuyết thể chế cho rằng chất lượng thể chế, môi trường pháp lý và chuẩn mực quản trị tại quốc gia tiếp nhận đầu tư có ảnh hưởng đáng kể đến quyết định lựa chọn địa điểm và hiệu quả OFDI (Mike W. Peng et al., 2008). Đối với các doanh nghiệp Ấn Độ, sự khác biệt thể chế giữa các khu vực và quốc gia tiếp nhận đầu tư càng làm nổi bật vai trò của yếu tố thể chế trong việc định hình cơ cấu ngành và không gian của dòng vốn OFDI (Leena Ajit Kaushal, 2022).

Trên cơ sở các khung lý thuyết trên, nghiên cứu tiếp cận OFDI của Ấn Độ như một hiện tượng kinh tế đa chiều, vừa phản ánh quá trình hội nhập quốc tế của doanh nghiệp, vừa đóng vai trò là động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực công nghệ và vị thế cạnh tranh của nền kinh tế.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng cách tiếp cận kinh tế quốc tế kết hợp với tiếp cận thể chế và chiến lược đầu tư nhằm làm rõ xu hướng, thực trạng và triển vọng của đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Ấn Độ trong thập niên gần đây. Về phương pháp, bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính và phân tích mô tả định lượng trên cơ sở dữ liệu thứ cấp thu thập được từ các nguồn chính thống và đáng tin cậy như Ngân hàng Dự trữ Ấn Độ (Reserve Bank of India - RBI), Hội nghị Liên hợp quốc về Thương mại và Phát triển (United Nations Conference on Trade and Development - UNCTAD), Quỹ cổ phần thương hiệu Ấn Độ (India Brand Equity Foundation - IBEF) và các công trình nghiên cứu khoa học, trang thông tin điện tử liên quan.

Dữ liệu sau khi thu thập được tiến hành mã hóa và phân loại theo các nhóm biến phân tích gồm: phương thức đầu tư, quy mô và cơ cấu dòng vốn OFDI, lĩnh vực đầu tư và phân bố địa lý của dòng vốn OFDI của Ấn Độ. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích xu hướng vận

động, đặc điểm cơ cấu và triển vọng OFDI của Ấn Độ đến năm 2030 theo quy mô, ngành và khu vực địa lý; qua đó rút ra một số hàm ý cho Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Xu hướng đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Ấn Độ

Trong những năm gần đây, OFDI của Ấn Độ cho thấy những chuyển biến quan trọng về định hướng và vai trò trong chiến lược phát triển kinh tế đối ngoại. OFDI không chỉ gia tăng về quy mô mà còn ngày càng mang tính chiến lược rõ nét, phản ánh quá trình hội nhập sâu rộng hơn của các doanh nghiệp Ấn Độ vào nền kinh tế toàn cầu. Đáng chú ý, OFDI đã chuyển từ mục tiêu mở rộng thị trường mang tính cơ hội sang định hướng đầu tư có chọn lọc, gắn với việc tiếp cận công nghệ, tri thức quản trị, thương hiệu và các mạng lưới đổi mới sáng tạo quốc tế (Sonam Singh, Swami Prasad Saxena, 2025). Theo UNCTAD, Ấn Độ đang nổi lên như một trong những nguồn cung đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) quan trọng trên toàn cầu, khi được xếp vào nhóm 20 quốc gia dẫn đầu về FDI ra nước ngoài trong năm 2023 (UNCTAD, 2024).

Một xu hướng nổi bật là sự ưu tiên của OFDI Ấn Độ đối với các thị trường có trình độ phát triển kinh tế - công nghệ cao và môi trường thể chế tương đối ổn định. Các nền kinh tế tại châu Á, châu Âu và Bắc Mỹ ngày càng giữ vai trò trung tâm trong chiến lược đầu tư ra nước ngoài, do khả năng tạo ra giá trị gia tăng về công nghệ, đổi mới sáng tạo và năng lực cạnh tranh dài hạn. Thay vì mở rộng đầu tư theo chiều rộng về mặt địa lý, các doanh nghiệp Ấn Độ có xu hướng tập trung nguồn lực vào những không gian đầu tư có tính bổ trợ cao cho chiến lược phát triển trong nước, đặc biệt là trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt (Sonam Singh, Swami Prasad Saxena, 2025).

Song song với đó, châu Phi và Mỹ Latinh tiếp tục được xác định là những không gian đầu tư quan trọng trong chiến lược OFDI dài hạn của Ấn Độ, chủ yếu với vai trò bổ trợ. Tại các khu vực này, OFDI tập trung vào các lĩnh vực như năng lượng, khai khoáng, cơ sở hạ tầng, dược phẩm và công nghệ thông tin, nhằm bảo đảm an ninh nguồn cung, mở rộng thị trường truyền thống và đa dạng hóa chuỗi giá trị toàn cầu. Sự hiện diện ngày càng rõ nét của các tập đoàn Ấn Độ tại các khu vực này cho thấy OFDI được sử dụng như một công cụ kết hợp giữa mục tiêu kinh tế và chiến lược địa - kinh tế (Karan Singh et al., 2024).

Về phương thức đầu tư, OFDI của Ấn Độ có xu hướng dịch chuyển mạnh sang các hình thức đầu tư mang tính kiểm soát cao, đặc biệt là mua bán - sáp nhập và đầu tư chiến lược (IBEF, 2025). Xu hướng này gắn liền với vai trò ngày càng nổi bật của các tập đoàn đa quốc gia Ấn Độ như Tata Group, Infosys, Reliance Industries và Wipro trong quá trình quốc tế hóa doanh nghiệp. Thông qua các thương vụ mua bán - sáp nhập, đầu tư công nghệ và mở rộng mạng lưới hoạt động tại Bắc Mỹ, châu Âu và châu Á, các tập đoàn này không chỉ thúc đẩy gia tăng quy mô OFDI mà còn góp phần định hình sự chuyển dịch của OFDI Ấn Độ theo hướng tập trung vào công nghệ, dịch vụ tri thức và đổi mới sáng tạo. Đặc biệt, Tata Group được xem là một trong những tập đoàn tiên phong trong chiến lược sáp nhập và mua

lại (M&A) toàn cầu của doanh nghiệp Ấn Độ, trong khi Infosys và Wipro đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng hiện diện quốc tế của ngành công nghệ thông tin và dịch vụ số của Ấn Độ. Về dài hạn, xu hướng này góp phần củng cố vị thế của doanh nghiệp Ấn Độ trong chuỗi giá trị toàn cầu và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo của nền kinh tế quốc gia (J.P. Pradhan, N. Singh, 2008; UNCTAD, 2025a).

Nhìn chung, xu hướng OFDI của Ấn Độ trong những năm gần đây phản ánh sự chuyển dịch từ đầu tư mang tính mở rộng thị trường sang đầu tư có định hướng chiến lược rõ ràng, tập trung vào các lĩnh vực và không gian có khả năng tạo ra giá trị công nghệ và tri thức cao. Xu hướng này khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của OFDI như một trụ cột trong chiến lược hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và củng cố vị thế cạnh tranh dài hạn của nền kinh tế Ấn Độ (UNCTAD, 2025a). Thông qua việc mở rộng hiện diện của các tập đoàn đa quốc gia tại các thị trường then chốt, Ấn Độ không chỉ hướng tới tăng trưởng kinh tế mà còn từng bước xây dựng và khẳng định thương hiệu quốc gia trên phạm vi toàn cầu, qua đó tạo nền tảng cho phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh kinh tế thế giới nhiều biến động.

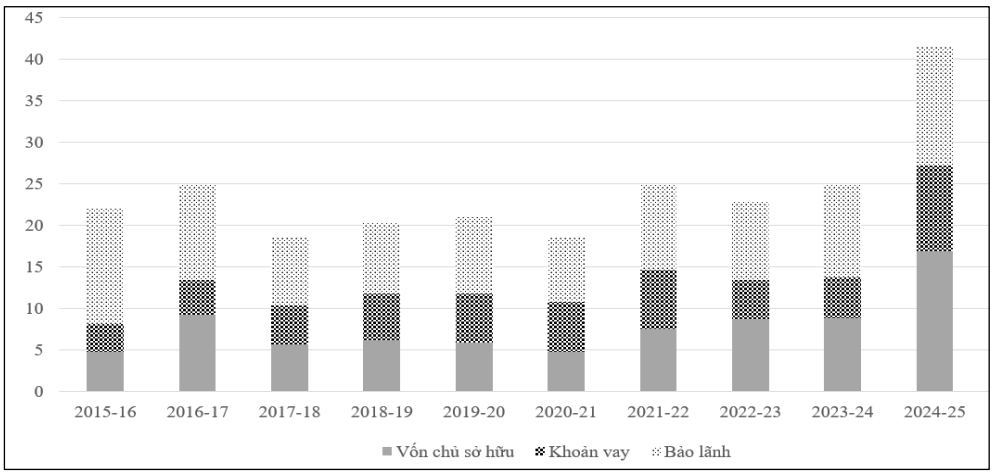
3.2. Thực trạng đầu tư trực tiếp ra nước ngoài của Ấn Độ

** Về quy mô và diễn biến của dòng vốn OFDI*

Về mặt thực tiễn, trong những năm gần đây, OFDI của Ấn Độ thể hiện xu hướng biến động cũng như tăng trưởng tổng thể đáng kể, dù chịu tác động từ chu kỳ kinh tế toàn cầu và các cú sốc bên ngoài. Tổng giá trị OFDI dao động trong khoảng 22 - 25 tỷ USD trong hai năm liên tiếp từ 2015-16 và 2016-17, sau đó giảm mạnh dao động trong khoảng 18 - 21 tỷ USD trong giai đoạn 2017-18 đến năm 2020-21 do ảnh hưởng của cạnh tranh thương mại quốc tế và đại dịch COVID-19, trước khi phục hồi rõ rệt từ năm 2021-22 (đạt khoảng 24,95 tỷ USD) và đạt mức cao nhất khoảng 41,62 tỷ USD vào năm 2024-25 (Hình 3.1).

Hình 3.1. Quy mô và xu hướng các thành phần OFDI Ấn Độ giai đoạn 2015 - 2025

Đơn vị: Tỷ USD



Nguồn: RBI, 2025a; 2025b

Đáng chú ý, cơ cấu dòng vốn OFDI cho thấy sự chuyển dịch rõ rệt về phương thức đầu tư. Trong những năm đầu giai đoạn nghiên cứu, các khoản bảo lãnh chiếm tỷ trọng lớn, phản ánh chiến lược thận trọng và ưu tiên quản trị rủi ro của doanh nghiệp Ấn Độ khi mở rộng ra nước ngoài. Tuy nhiên, từ sau năm 2021, các khoản đầu tư dưới hình thức góp vốn cổ phần và cho vay tăng nhanh, cho thấy xu hướng chuyển sang đầu tư mang tính sở hữu và kiểm soát cao hơn, gắn với mục tiêu mở rộng năng lực sản xuất, công nghệ và hiện diện lâu dài tại thị trường quốc tế (Hình 3.1).

Diễn biến này cho thấy khả năng thích ứng tương đối tốt của các doanh nghiệp Ấn Độ trong bối cảnh môi trường kinh tế quốc tế nhiều biến động (IBEF, 2025; Sonam Singh, Swami Prasad Saxena, 2025). Tính riêng trong 7 tháng của năm tài chính 2025-26 (từ tháng 4 - 11/2025), tổng vốn OFDI của Ấn Độ cũng đạt trên 30 tỷ USD, xu hướng này cho thấy nhiều khả năng dòng vốn OFDI của Ấn Độ sẽ tiếp tục tăng so với năm tài khóa trước, nếu bốn tháng còn lại của năm 2025-26 duy trì được mức đầu tư cao (RBI, 2025a).

** Về cơ cấu theo ngành của OFDI*

Xét theo cơ cấu ngành, đầu tư trực tiếp ra nước ngoài (OFDI) của Ấn Độ trong giai đoạn gần đây cho thấy một xu hướng tăng cường tham gia vào các ngành thâm dụng tri thức và có giá trị gia tăng cao. Các doanh nghiệp Ấn Độ ngày càng sử dụng OFDI như phương tiện mở rộng hoạt động trong các lĩnh vực như dược phẩm, công nghệ thông tin, viễn thông và ô tô, nhằm tiếp cận công nghệ mới, thương hiệu và thị trường toàn cầu, điều này phản ánh sự chuyển dịch từ việc chỉ mở rộng thị trường sang chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh và đổi mới sáng tạo (Leena Ajit Kaushal, 2018). Trong quá trình đó, các doanh nghiệp công nghệ thông tin đa quốc gia của Ấn Độ như Infosys và Wipro được xem là những đại diện tiêu biểu cho xu hướng mở rộng OFDI trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, phần mềm và dịch vụ số.

Trong bối cảnh đó, các ngành dịch vụ tài chính, bảo hiểm, bất động sản và dịch vụ kinh doanh được ghi nhận là nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng dòng vốn OFDI của doanh nghiệp Ấn Độ với tổng giá trị đầu tư khoảng 74,11 tỷ USD (Bảng 3.1). Đây là những lĩnh vực có khả năng huy động vốn hiệu quả và triển khai hoạt động quốc tế một cách linh hoạt. Đây cũng chính là điểm khác biệt so với giai đoạn trước, khi OFDI chủ yếu dồn vào các ngành tài nguyên hoặc thị trường truyền thống (Leena Ajit Kaushal, 2018; Odrindia, 2025; Sonam Singh, Swami Prasad Saxena, 2025). Tiếp theo là lĩnh vực sản xuất với tổng giá trị đầu tư trong giai đoạn này là 62,04 tỷ USD (Bảng 3.1).

Trong năm tài khóa 2024 - 2025, các lĩnh vực thu hút phần lớn FDI ra nước ngoài của Ấn Độ là dịch vụ tài chính, bảo hiểm và dịch vụ kinh doanh; công nghiệp chế biến, chế tạo; cùng với các ngành thương mại bán buôn - bán lẻ, nhà hàng và khách sạn. Bên cạnh đó, quy mô kinh tế của quốc gia tiếp nhận đầu tư, cùng với kim ngạch xuất khẩu hàng hóa song phương của Ấn Độ, được xác định là những yếu tố quan trọng chi phối dòng FDI ra nước ngoài của nước này (Hộp II.7.1).

Bảng 3.1. Cơ cấu OFDI theo lĩnh vực của Ấn Độ giai đoạn 2015 - 2025

Đơn vị: Tỷ USD

Lĩnh vực / Năm	Nông nghiệp và khai thác mỏ	Dịch vụ cộng đồng, xã hội và cá nhân	Xây dựng	Điện, khí đốt và nước	Dịch vụ tài chính, bảo hiểm, bất động sản và kinh doanh	Sản xuất	Dịch vụ Vận tải, Lưu trữ và Truyền thông	Bán buôn, bán lẻ, nhà hàng và khách sạn	Khác
2015-16	1,79	0,75	1,24	0,19	4,87	8,52	1,58	2,98	0,09
2016-17	5,45	0,93	0,57	0,62	5,95	5,01	1,71	4,48	0,14
2017-18	2,06	0,69	0,81	0,6	5,65	4,31	2,14	2,3	0,09
2018-19	1,64	0,36	1,65	0,61	6,27	5,54	1,78	2,36	0,06
2019-20	1,42	0,25	2,7	0,84	4,52	5,16	2,43	3,57	0,05
2020-21	2,36	0,22	0,65	0,35	5,77	5,63	1,06	2,52	0,04
2021-22	3,73	1,02	1,02	0,19	8,5	5,71	0,92	3,84	0,03
2022-23	1,64	0,28	1,06	0,13	7,34	6,86	1,28	4,21	0,08
2023-24	1,16	0,62	3,87	0,19	8,78	5,24	1,43	3,55	0,04
2024-25	2,87	0,92	0,76	0,24	16,46	10,06	2,26	7,94	0,09
Tổng	**24,12**	**6,04**	**14,33**	**3,96**	**74,11**	**62,04**	**16,59**	**37,75**	**0,71**

Nguồn: RBI, 2025a; 2025b

Bên cạnh đó, một số nhóm ngành như thương mại bán buôn - bán lẻ, nhà hàng - khách sạn và vận tải - truyền thông cũng ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể trong giai đoạn gần đây, với tổng vốn OFDI trong giai đoạn này lần lượt là 37,75 tỷ USD và 16,59 tỷ USD (Bảng 3.1). Điều này cho thấy các doanh nghiệp Ấn Độ đang đa dạng hóa danh mục đầu tư ra nước ngoài, mở rộng phạm vi hoạt động không chỉ giới hạn ở các ngành truyền thống mà còn bao gồm những lĩnh vực phục vụ tiêu dùng và phân phối, phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa hiện nay (mặc dù các ngành này chưa chiếm tỷ trọng lớn trong tổng OFDI).

Trong khi đó, các ngành đầu tư truyền thống như nông nghiệp, khai thác mỏ và xây dựng vẫn giữ vai trò nhất định trong tổng dòng vốn OFDI với lần lượt là 24,12 tỷ USD và 14,33 tỷ USD (Bảng 3.1), đặc biệt là tại các thị trường đang phát triển. Sự hiện diện của những ngành này phản ánh động cơ tìm kiếm tài nguyên và thị trường truyền thống của doanh nghiệp Ấn Độ, nhất là trong điều kiện các nền kinh tế mới nổi có nhu cầu đối với nguyên liệu đầu vào và cơ sở hạ tầng phát triển (Sonam Singh, Swami Prasad Saxena, 2025).

** Về phân bố địa lý của OFDI*

Về mặt không gian, OFDI của Ấn Độ có mức độ tập trung địa lý cao. Trong những năm gần đây, châu Á là khu vực tiếp nhận OFDI của Ấn Độ lớn nhất với khoảng 86,761 tỷ USD, chiếm khoảng 39% tổng vốn đầu tư ra nước ngoài, tiếp theo là châu Âu (khoảng 65,411 tỷ USD, chiếm 29%) và Bắc Mỹ (khoảng 37,141 tỷ USD, chiếm 17%). Trong khi đó, Châu Phi tuy chỉ tiếp nhận khoảng 30,954 tỷ USD (chiếm khoảng 14%) nhưng có xu hướng gia tăng vai trò trong

chiến lược mở rộng đầu tư của Ấn Độ, đặc biệt trong các lĩnh vực năng lượng, khai khoáng và cơ sở hạ tầng; và các châu lục khác (Nam Mỹ và Châu Úc) chỉ tiếp nhận khoảng 1,79 tỷ USD (chiếm khoảng 1%) tổng nguồn vốn OFDI của Ấn Độ, (RBI, 2025a; 2025b).

Ở cấp độ quốc gia, các điểm đến chủ yếu của dòng vốn OFDI từ Ấn Độ bao gồm Singapore, Mỹ, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE), Mauritius và Hà Lan (RBI, 2025b). Trong giai đoạn 2015 - 2025, tổng nguồn vốn OFDI từ Ấn Độ mà Singapore nhận được đạt khoảng 47,25 tỷ USD, vượt trội so với các nước khác. Tiếp theo là Mỹ tiếp nhận khoảng 30,13 tỷ USD, trong khi các quốc gia UAE, Mauritius và Hà Lan cũng tiếp nhận nguồn vốn OFDI từ Ấn Độ trên 20 tỷ USD (Sonam Singh, Swami Prasad Saxena, 2025; TTXVN, 2025). Việc tập trung đầu tư vào các trung tâm tài chính và công nghệ lớn cho thấy doanh nghiệp Ấn Độ ưu tiên các quốc gia có môi trường thể chế ổn định, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo phát triển và khả năng kết nối cao với thị trường toàn cầu. Đồng thời, sự hiện diện của các điểm đến như Mauritius, quần đảo Virgin thuộc Anh (IBEF, 2025) cũng phản ánh vai trò của các trung tâm tài chính trung gian trong cấu trúc OFDI của Ấn Độ.

Mặc dù chưa thuộc nhóm điểm đến hàng đầu của OFDI Ấn Độ trong ASEAN, Việt Nam đang dần nổi lên như một điểm đến tiềm năng trong chiến lược mở rộng đầu tư của các doanh nghiệp Ấn Độ. Trong ASEAN, phần lớn dòng vốn OFDI (5 tỷ USD năm 2023) của Ấn Độ tập trung vào các trung tâm tài chính như Singapore, nơi chiếm tỉ trọng lớn trong tổng vốn đầu tư của các doanh nghiệp Ấn Độ tại khu vực (UNCTAD, 2025b). Tuy nhiên, với môi trường đầu tư ổn định, hội nhập quốc tế sâu rộng và vị trí chiến lược trong chuỗi giá trị khu vực, Việt Nam được các nhà đầu tư đánh giá là "điểm sáng" trong chiến lược kinh doanh và thu hút hàng trăm dự án đầu tư mới trong các lĩnh vực như công nghệ thông tin, năng lượng và chế biến - chế tạo (Nguyễn Hòa, 2025). Điều này cho thấy Việt Nam đang từng bước củng cố vị thế trong cấu trúc OFDI của Ấn Độ.

Như vậy, thực trạng OFDI của Ấn Độ trong những năm gần đây cho thấy một quá trình chuyển đổi mang tính cấu trúc, từ đầu tư thận trọng, dựa nhiều vào bảo lãnh tài chính, sang đầu tư chủ động hơn thông qua góp vốn và cho vay; từ tập trung vào các ngành truyền thống sang ưu tiên các ngành thâm dụng tri thức; và từ mở rộng địa lý dàn trải sang tập trung vào các thị trường chiến lược. Những đặc điểm này khẳng định vai trò ngày càng quan trọng của OFDI như một công cụ nâng cao năng lực công nghệ, mở rộng mạng lưới đổi mới sáng tạo và củng cố vị thế cạnh tranh quốc tế của các doanh nghiệp Ấn Độ.

3.3. Triển vọng đầu tư ra nước ngoài của Ấn Độ đến năm 2030

Trên cơ sở phân tích xu hướng vận động và thực trạng của dòng vốn OFDI giai đoạn 2015 - 2025, có thể dự báo rằng OFDI của Ấn Độ đến năm 2030 sẽ tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tương đối tích cực, nhất là trong trường hợp môi trường kinh tế và tài chính quốc tế đang có những biến chuyển ổn định hơn so với giai đoạn trước. Những khoản đầu tư này không chỉ thúc đẩy tăng trưởng cho nền kinh tế địa phương tại các thị trường mục tiêu, mà còn tạo ra lợi ích lâu dài cho doanh nghiệp Ấn Độ, giúp họ xây dựng thương hiệu và phát triển bền vững. Nhận thức được điều này, Ấn Độ tiếp tục thực hiện những bước đi

chiến lược để xây dựng vị thế toàn cầu và mở rộng tầm ảnh hưởng thông qua đầu tư tại các thị trường có lợi cho Ấn Độ (RBI, 2025b).

Trên cơ sở xu hướng gia tăng quy mô, sự chuyển dịch cơ cấu ngành theo hướng thâm dụng tri thức và mức độ tập trung ngày càng rõ vào các thị trường có trình độ công nghệ cao trong những năm gần đây, có cơ sở để nhận định rằng OFDI của Ấn Độ đến năm 2030 sẽ tiếp tục đóng vai trò là một công cụ chiến lược trong tiến trình nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, triển vọng này không mang tính tuyến tính, mà chịu sự chi phối đồng thời của bối cảnh kinh tế toàn cầu, các yếu tố địa - chính trị và định hướng chính sách phát triển dài hạn của Chính phủ Ấn Độ.

Về quy mô, OFDI của Ấn Độ được kỳ vọng duy trì xu hướng tăng trưởng ổn định, gắn với quá trình quốc tế hóa ngày càng sâu của các tập đoàn đa quốc gia đến từ nền kinh tế mới nổi. Trong bối cảnh các chuỗi giá trị toàn cầu tái cấu trúc theo hướng đa dạng hóa và giảm phụ thuộc vào một số trung tâm truyền thống, các doanh nghiệp Ấn Độ có nhiều dư địa mở rộng đầu tư ra nước ngoài nhằm tiếp cận thị trường, công nghệ và mạng lưới đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, thay vì mở rộng dàn trải, OFDI nhiều khả năng sẽ phát triển theo hướng chọn lọc hơn, ưu tiên các dự án có khả năng tạo ra giá trị gia tăng cao và lan tỏa tri thức ngược cho nền kinh tế trong nước (IBEF, 2025).

Xét theo cơ cấu ngành, triển vọng OFDI của Ấn Độ đến năm 2030 cho thấy xu hướng tiếp tục dịch chuyển mạnh vào các lĩnh vực dịch vụ tri thức, công nghệ thông tin, dịch vụ tài chính - kinh doanh, dược phẩm và các ngành liên quan đến chuyển đổi số và chuyển đổi xanh. Đây là những lĩnh vực phù hợp với lợi thế so sánh động của Ấn Độ về nguồn nhân lực chất lượng cao và năng lực đổi mới sáng tạo đang được củng cố. Song song với đó, đầu tư tìm kiếm tài nguyên và cơ sở hạ tầng vẫn duy trì vai trò nhất định tại các nền kinh tế đang phát triển, song nhiều khả năng sẽ được triển khai theo các mô hình hợp tác linh hoạt hơn, gắn với yêu cầu phát triển bền vững và tiêu chuẩn quản trị quốc tế ngày càng cao (Odrindia, 2025).

Về phân bố địa lý, các nền kinh tế phát triển ở Bắc Mỹ và châu Âu dự kiến tiếp tục là điểm đến chiến lược của OFDI Ấn Độ trong lĩnh vực công nghệ, tài chính và đổi mới sáng tạo, trong khi khu vực châu Á - Thái Bình Dương ngày càng nổi lên như không gian đầu tư quan trọng nhờ tốc độ tăng trưởng cao và sự hội nhập khu vực sâu rộng. Ở cấp độ quốc gia, bên cạnh Singapore và Mauritius, các công ty Ấn Độ tiếp tục tìm kiếm những điểm đến mới như UAE, Luxembourg và Thụy Sĩ, được thúc đẩy bởi những thay đổi về thuế toàn cầu và các ưu tiên đang phát triển (IBEF, 2025).

Đặt trong mối liên hệ với Việt Nam, triển vọng OFDI của Ấn Độ đến năm 2030 mở ra những cơ hội đáng chú ý cho hợp tác kinh tế song phương. Với vị thế là một nền kinh tế đang phát triển năng động, hội nhập sâu vào các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và có lợi thế trong thu hút đầu tư vào sản xuất, công nghệ và dịch vụ, Việt Nam có thể trở thành điểm đến phù hợp cho các doanh nghiệp Ấn Độ đang tìm kiếm không gian mở rộng tại Đông Nam Á. Các lĩnh vực như công nghệ thông tin, dược phẩm, năng lượng tái tạo, sản xuất chế biến và dịch vụ hỗ trợ kinh doanh được xem là những lĩnh vực có tiềm năng thu hút dòng vốn OFDI từ Ấn Độ, đồng thời tạo ra hiệu ứng lan tỏa tích cực cho nền kinh tế Việt Nam.

Như vậy, với sự tăng trưởng ổn định trong nước, các cải cách chính sách tích cực và quan hệ đối tác thương mại mạnh mẽ hơn, Ấn Độ đang ở vị thế tốt để dẫn đầu một chu kỳ đầu tư toàn cầu cân bằng và có trách nhiệm hơn. Triển vọng OFDI của Ấn Độ đến năm 2030 cho thấy sự chuyển dịch từ đầu tư mang tính mở rộng đơn thuần sang đầu tư có chiều sâu, gắn với mục tiêu nâng cao năng lực công nghệ và vị thế trong chuỗi giá trị toàn cầu. Trong bối cảnh đó, việc nắm bắt xu hướng và định hướng chiến lược của OFDI Ấn Độ không chỉ có ý nghĩa đối với chính sách phát triển của Ấn Độ, mà còn mang hàm ý quan trọng đối với các quốc gia tiếp nhận đầu tư như Việt Nam trong việc xây dựng chiến lược thu hút và tận dụng hiệu quả dòng vốn từ các nền kinh tế mới nổi.

4. Kết luận và hàm ý cho Việt Nam

Tổng thể, nghiên cứu cho thấy OFDI của Ấn Độ trong những năm gần đây đã có sự chuyển biến mang tính cấu trúc cả về quy mô, cơ cấu và định hướng chiến lược. OFDI không còn đơn thuần là kênh dịch chuyển vốn, mà ngày càng trở thành công cụ quan trọng giúp doanh nghiệp Ấn Độ tiếp cận công nghệ, tri thức quản trị và mạng lưới đổi mới sáng tạo toàn cầu. Sự gia tăng của các hình thức đầu tư mang tính kiểm soát cao như góp vốn cổ phần và mua bán - sáp nhập, cùng xu hướng tập trung vào các ngành thâm dụng tri thức và các thị trường có trình độ công nghệ phát triển, phản ánh mức độ trưởng thành ngày càng lớn của các tập đoàn đa quốc gia Ấn Độ trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Kết quả phân tích cũng cho thấy OFDI của Ấn Độ mang tính đa động cơ, trong đó các mục tiêu tìm kiếm thị trường, tìm kiếm tài nguyên và tìm kiếm tri thức cùng tồn tại và bổ trợ lẫn nhau. Trong bối cảnh tái cấu trúc chuỗi giá trị toàn cầu và cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn, OFDI ngày càng được Ấn Độ định vị như một trụ cột trong chiến lược nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Triển vọng đến năm 2030 cho thấy dòng vốn OFDI của Ấn Độ nhiều khả năng tiếp tục phát triển theo hướng chọn lọc, ưu tiên các dự án có hàm lượng công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn và khả năng tạo ra lan tỏa tri thức ngược cho nền kinh tế trong nước.

Đối với Việt Nam, xu hướng và triển vọng OFDI của Ấn Độ đặt ra những hàm ý chính sách quan trọng trong bối cảnh chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững. Sự dịch chuyển của dòng vốn Ấn Độ sang các lĩnh vực công nghệ cao, năng lượng tái tạo, dược phẩm, công nghệ thông tin và dịch vụ tri thức cho thấy mức độ tương thích ngày càng lớn với định hướng thu hút đầu tư có chọn lọc của Việt Nam. Vì vậy, Việt Nam cần chủ động xây dựng chiến lược thu hút OFDI từ Ấn Độ theo hướng ưu tiên chất lượng, gắn với liên kết sản xuất, chuyển giao công nghệ và nâng cao năng lực doanh nghiệp trong nước; đồng thời tiếp tục cải thiện chất lượng thể chế, bảo đảm tính ổn định và minh bạch của khung pháp lý, đặc biệt trong các lĩnh vực đất đai, năng lượng và công nghệ cao, nhằm thúc đẩy các hình thức hợp tác đầu tư chiến lược và dài hạn với doanh nghiệp Ấn Độ.

Tài liệu tham khảo

IBEF. (2025). *Indian Investment Abroad - Overseas Direct Investment by Indian Companies*. Truy cập ngày 03/01/2026, từ https://www.ibef.org/economy/indian-investments-abroad.

J.P. Pradhan, N. Singh. (2008). Outward FDI and knowledge flows: A study of the Indian automotive sector. *International Journal of Institutions and Economies*, vol. 1, pp. 155-186.

John H. Dunning. (1988). The eclectic paradigm of international production: A restatement and some possible extensions. *Journal of International Business Studies*, vol. 19(1), pp. 1-31.

John H. Dunning. (2000). The eclectic paradigm as an envelope for economic and business theories of MNE activity. *International Business Review*, vol. 9(2), pp. 163 - 190.

Karan Singh et al. (2024). *M&A in India: Continued Optimism Fuels Momentum. Bain & Company*. Truy cập ngày 12/11/2025, từ https://www.bain.com/insights/india-m-and-a-report-2024/.

Ketan Reddy et al. (2022). Outward foreign direct investment and domestic innovation efforts: Evidence from India. *Journal of Economics and Business*, 122, 106050.

Leena Ajit Kaushal. (2018). Outward foreign direct investment: The Indian experience. *Transnational Corporations Review*, vol. 10 (1), pp. 86-97. DOI: 10.1080/19186444.2018.1436658.

Leena Ajit Kaushal. (2022). Institutional and economic determinants of Indian OFDI. *Cogent Economics & Finance*, vol. 10(1), 2147648. DOI: 10.1080/23322039.2022.2147648.

Mike W. Peng et al. (2008). An institution-based view of international business strategy: a focus on emerging economies. *Journal of International Business Studies*, vol. 39, pp. 920 - 936.

Nguyễn Hòa. (2025). *Việt Nam 'điểm sáng' trong chiến lược đầu tư của Ấn Độ*. Truy cập ngày 26/03/2026, từ https://congthuong.vn/viet-nam-diem-sang-trong-chien-luoc-dau-tu-cua-an-do-387574.html.

Odrindia. (2025). *Foreign Direct Investment (FDI) Outflow (OFDI) From India in 2025*. Truy cập ngày 12/01/2026, từ https://www.odrindia.in/2025/08/30/foreign-direct-investment-fdi-outflow-ofdi-from-india-in-2025/.

RBI. (2025a). *Data on Overseas Investment*. Truy cập ngày 12/01/2026, từ https://rbi.org.in/Scripts/Data_Overseas_Investment.aspx.

RBI. (2025b). *Annual Report 2024-25*. Truy cập ngày 08/01/2026, từ https://rbidocs.rbi.org.in/rdocs/AnnualReport/PDFs/0ANNUALREPORT202425DA4AE08189C848C8846718B080F2A0A9.PDF.

Sonam Singh, Swami Prasad Saxena. (2025). Trends and Patterns of India's Outward FDI: Pathways to Innovation and Global Competitiveness. *Advances in Consumer Research*, vol. 2 (6), pp. 1283-1292.

TTXVN. (2025). *Gần 60% FDI của Ấn Độ chảy vào các "thiên đường thuế"*. Truy cập ngày 12/01/2026, từ https://vtv.vn/gan-60-fdi-cua-an-do-chay-vao-cac-thien-duong-thue-100250915154935501.htm.

UNCTAD. (2024). *World Investment Report 2024. Investment facilitation and digital government*. Truy cập ngày 08/01/2026, từ https://unctad.org/system/files/official-document/wir2024_en.pdf.

UNCTAD. (2025a). *World Investment Report: International investment in the digital economy*. Truy cập ngày 03/01/2026, từ https://unctad.org/system/files/official-document/wir2025_en.pdf.

UNCTAD. (2025b). *ASEAN Investment Report 2025: Foreign Direct Investment and Supply Chain Development*. Truy cập ngày 26/03/2026, từ https://asean.org/wp-content/uploads/2025/10/AIR2025_rev17-Okt.pdf.

Yadong Lou, Rosalie L. Tung. (2007). International expansion of emerging market enterprises: A springboard perspective. *Journal of International Business Studies*, vol. 38, 481 - 498.